

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn C; sinh năm 1972, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị X (*đều đã chết*); có vợ Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bắt tạm giam ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

2. Hồ Tấn Đ; sinh năm 1998, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Số E T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố F, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Kim P và bà Phan Thị H; chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bắt tạm giam ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Văn K; sinh năm 1998, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ F, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh

Đất Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 (*đã chết*) và bà Phan Thị M1 ; có vợ Lê Thị Cẩm N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bắt tạm giam ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn C xây dựng cơ sở xông hơi, massage T tại Tổ F, thị trấn K, huyện Đ. C nhờ vợ là Nguyễn Thị L đứng tên trên Giấy phép kinh doanh, tuy nhiên C là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của cơ sở masage T2, bà L không tham gia bất kỳ hoạt động nào của cơ sở.

Đầu năm 2022, để thu hút được nhiều khách, C tuyển từ 06 đến 08 nhân viên nữ ăn, ở thường xuyên ngay tại cơ sở để phục vụ xông hơi, massage. C không trả lương cho nhân viên mà thỏa thuận: C bán vé với giá 300.000 đồng/lượt khách, C sẽ trích cho nhân viên nữ 100.000 đồng và đồng ý để cho nhân viên nữ kích dục (bằng tay, bằng miệng) hoặc bán dâm (giao cấu) khi khách có yêu cầu. Về giá cả mỗi lần bán dâm, kích dục đều do nhân viên nữ tự thỏa thuận với khách và nhân viên nữ được hưởng toàn bộ số tiền này, C không tham gia thỏa thuận, môi giới mại dâm hoặc ăn chia tiền bán dâm của nhân viên và không có bất cứ hành động gì gây cản trở việc nhân viên bán dâm, kích dục. Mỗi tháng nhân viên nữ phải trả cho C 800.000 đồng tiền ăn ở, sinh hoạt phí.

Tháng 8/2022, C thuê Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K cùng C trực tiếp điều hành, quản lý cơ sở massage. Công việc chính của Đ và K là bán vé, dẫn khách vào phòng xông hơi, bố trí nhân viên nữ theo sự chỉ đạo của C để phục vụ cho khách, dọn dẹp, vệ sinh phòng. Đ và K biết về việc các nhân viên nữ bán dâm, kích dục cho khách tại cơ sở. C nói với Đ, K không được cản trở nhân viên nữ kích dục, bán dâm cho khách, không môi giới mại dâm, không được lấy tiền của họ. Khi khách và nhân viên vào phòng, thỏa thuận xong về việc mua bán dâm, kích dục thì nhân viên nữ sẽ đóng cửa, tắt hết đèn chiếu sáng trong phòng xông hơi. Việc tắt đèn để tránh người đi ngang qua nhìn thấy và cũng để người quản lý biết trong phòng đang có hoạt động bán dâm, kích dục cho khách. Sau khi bán dâm, kích dục cho khách thì khách trực tiếp trả tiền cho nhân viên nữ hoặc ra quầy bán vé đưa cho C, K hoặc Đ, sau đó, C, K hoặc Đ sẽ đưa lại tiền này cho nhân viên nữ. Khi có hoạt động mua bán dâm, kích dục cho khách ở trong phòng thì người quản lý sẽ đi ra

phía trước quầy trông coi quán. Nếu có lực lượng chức năng đến kiểm tra thì C hoặc K, Đ trực tiếp đi vào phòng thông báo cho nhân viên nữ biết để ngừng các hoạt động bán dâm, kích dục.

Vào 20 giờ, ngày 20/11/2022, khi Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K đang có mặt tại cơ sở T2 thì có 04 người khách nam đến mua vé gồm: Nguyễn Thành T; Nguyễn Quang H2; Lê Hoài N1 và Lê Văn D. C trực tiếp bán vé, thu tiền từ 04 người khách, Đ và K dẫn 04 người khách vào các phòng xông hơi, Đ gọi 04 nhân viên nữ đến và sau đó C đọc tên từng nhân viên vào các phòng để phục vụ khách. Bố trí xong thì C, Đ và K ra trước quầy bán vé trông coi quán. Khoảng 15 phút sau, thấy các phòng xông hơi đã tắt hết thiết bị đèn điện thì C, Đ và K biết bên trong đang chuẩn bị thực hiện hành vi kích dục, mua bán dâm.

Tại Phòng Vip 3, Huỳnh Thị Ngọc G và Nguyễn Thành T thỏa thuận quan hệ tình dục với giá 700.000 đồng/lần (T đã trả tiền). Tại phòng Vip 5, Đặng Phương H3 và Nguyễn Quang H2 thỏa thuận quan hệ tình dục với giá 700.000 đồng/lần; tại Phòng Vip 4, Phạm Thị Ngọc T1 và Lê Hoài N1 thỏa thuận quan hệ tình dục với giá 800.000 đồng/lần (N1 đã trả tiền); tại Phòng V, Đinh Thị H4 thỏa thuận kích dục cho Lê Văn D với giá 300.000 đồng (D đã trả tiền).

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, K và Đ đang để cho 03 cặp đôi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu gồm: G và T, H3 và H2, T1 và N1; để cho H4 chuẩn bị kích dục với D thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ bắt quả tang.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐL ngày 14/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố các bị cáo Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K về tội “chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “chứa dâm” là đúng người, đúng tội.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K phạm tội “chứa dâm”; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiêu hủy đối với 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng là số tiền có được từ hành vi bán dâm, kích dục.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C1 hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C1 hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Để thu hút khách đến xông hơi, massage vào ngày 20/11/2022, Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K, là người quản lý đã đồng ý để cho Huỳnh Thị Ngọc G, Đặng Phương H3, Phạm Thị Ngọc T1, Đinh Thị H4 bán dâm và kích dục cho khách tại các phòng Vip 1, 3, 4, 5 của cơ sở xông hơi, massage T. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K phạm tội “chứamại dâm”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự quy định.

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, lối sống văn minh, lành mạnh đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh dịch truyền nhiễm, trong đó có HIV/AIDS... Các bị cáo

là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C và bị cáo K, vì có ông bà được tặng Huy chương)

[5] Đối với hành vi bán dâm của Huỳnh Thị Ngọc G, Đặng Phương H3, Phạm Thị Ngọc T1; hành vi kích dục của Đinh Thị H4 và hành vi mua dâm của Nguyễn Thành T, Nguyễn Quang H2, Lê Hoài N1 và Lê Văn D, Công an tỉnh Đ đã xử phạt hành chính là đúng quy định.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Số tiền 1.800.000 đồng có được từ hành vi bán dâm, kích dục cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước .

[7] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn C, Hồ Tấn Đ và Nguyễn Văn K phạm tội “chúadâm”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn C và bị cáo Nguyễn Văn K); xử phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn C 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2023, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

2.2. Bị cáo Hồ Tấn Đ 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2023, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

2.3. Bị cáo Nguyễn Văn K1 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2023, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn C, bị cáo Hồ Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký